

SỰ GẶP GỠ GIỮA HÌNH TƯỢNG RASKOLNIKOV (TỘI ÁC VÀ HÌNH PHẠT – F.DOSTOEVSKI) VÀ RASTIGNAC (LÃO GORIOT – H.BALZAC)

Lê Thị Thu Hiền¹, Tạ Thị Anh Đào²,

Tóm tắt: Lão Goriot (H.Balzac) và Tội ác và hình phạt (F.Dostoevski) được coi là những tiểu thuyết mẫu mực của văn học hiện thực phê phán thế kỉ XIX. Trong hai tác phẩm kinh điển này, Balzac và Dostoevski đã sáng tạo nên những điển hình nghệ thuật bất hủ, đó là hình tượng nhân vật Rastignac và Raskolnikov - những đại diện tiêu biểu cho lớp thanh niên trong xã hội tư sản châu Âu thời kì chủ nghĩa tư bản phát triển. Mặc dù được xây dựng bởi hai nhà văn ở hai nền văn học khác nhau, song giữa Rastignac và Raskolnikov có những nét tương đồng, sự gặp gỡ khá thú vị, nghiên cứu vấn đề này giúp chúng ta có cái nhìn đối chiếu để tìm ra sự tiếp nhận, giao thoa trong văn học, giữa Pháp và Nga, giữa Balzac và Dostoevski.

Từ khoá: Sự gặp gỡ, hình tượng nhân vật, Raskolnikov, Rastignac, Tội ác và hình phạt, Lão Goriot

1. MỞ ĐẦU

H.Balzac (1799 – 1850) là nhà tiểu thuyết bậc thầy của văn học hiện thực Pháp nửa đầu thế kỉ XIX. Cát tiếng khóc chào đời sau Balzac hai mươi hai năm, F.M.Dostoevski (1821 – 1881), cùng với L.Tolstoy, được xem là một trong hai nhà tiểu thuyết hiện thực vĩ đại nhất của văn học Nga thế kỉ XIX. Xét trên bối cảnh lớn, có thể xem Balzac và Dostoevski là những nhà văn cùng thời đại – châu Âu thế kỉ XIX, thời kì chủ nghĩa tư bản phát triển. Bức tranh đời sống xã hội châu Âu – trung tâm là Pháp, Nga, thời kì này bộc lộ những mâu thuẫn tốt độ, đồng tiền lên ngôi, những giá trị đạo đức và tinh thần truyền thống bị hoen ố, đảo lộn bởi thói hãnh tiến và dục vọng cá nhân, con người không từ một thủ đoạn nào giẫm đạp lên nhau giành giật quyền lợi, tiền bạc. Cuộc đời, sự nghiệp sáng tác của Balzac và Dostoevski phản chiếu những mâu thuẫn gay gắt, những khát vọng mãnh liệt của con người thời đại. Cả Balzac và Dostoevski đều là những nhân chứng của nhiều biến cố lịch sử, để rồi chính cuộc đời của họ cũng trải qua biết bao thăng trầm. Nếu như Balzac được coi là “người thư kí trung thành của thời đại”, thì Dostoevski cũng từng tuyên bố “Tôi là đứa con của thế kỉ”.

Tuy nhiên, nếu đặt trên tiến trình lịch sử văn học, Dostoevski là thế hệ hậu sinh, là người bước lên văn đàn sau Balzac. Balzac bước vào con đường sáng tác văn chương

¹ Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

² Sinh viên K46A, Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

đúng vào năm Dostoevski cất tiếng khóc chào đời. Khi Dostoevski bắt đầu cầm bút sáng tác thì Balzac đã ở đỉnh cao của sự nghiệp với đề cương của bộ *Tấn trò đời* - một pho sử biên niên của thời đại và hơn 80 tác phẩm đã được hoàn thành. Bộ tiểu thuyết cho thấy khả năng “bao quát hết thầy, chế ngự hết thầy, lý giải hết thầy” ở ngòi bút bậc thầy Balzac. Đối với Dostoevski, Balzac là nhà văn lớn, tầm ảnh hưởng của ông vượt ra khỏi phạm vi văn học Pháp, tới nhiều nền văn học hiện thực thế giới, trong đó có văn học Nga. Bản thân Dostoevski, khi còn là một chàng thanh niên yêu thích đọc sách, đã mang trong mình mơ ước trở thành Shakespear, Balzac, Pushkin, ... Một điều thú vị là, trước khi bước vào con đường sáng tác, vào năm 1843, nhân sự kiện Balzac sang thăm Peterburg, Dostoevski đã dịch *Eugenie Grandet* sang tiếng Nga. Điều này cho thấy, tên tuổi của Balzac thực sự quan trọng đối với đời sống sinh hoạt văn chương ở Peterburg nói chung và Dostoevski nói riêng. Sự kết hợp hài hoà giữa phân tích xã hội với phân tích tâm lí nhân vật, bút pháp hiện thực của Balzac trong *Eugenie Grandet* đã đem lại cho sự khởi đầu con đường văn nghiệp của Dostoevski những kinh nghiệm sáng tác hết sức quý báu. Vấn đề dục vọng và sự tha hoá của con người trong xã hội kim tiền mà Balzac đặt ra trong *Eugenie Grandet* sẽ được Dostoevski đào sâu hơn nữa, tới tận cùng “con người trong con người” trong nhiều cuốn tiểu thuyết sau này của ông.

Như đã thấy, con đường trở thành một nhà văn nổi tiếng của Balzac trải qua rất nhiều khó khăn, trắc trở. Niềm đam mê văn chương ở Balzac nảy nở từ những năm ông học trong trường nội trú, song, vì ý muốn gia đình, ông phải theo học ngành Luật để trở thành luật sư, nhưng rồi sau đó ông đã từ bỏ con đường gia đình chọn cho mình để sống và làm việc với đam mê lớn: sáng tác văn chương. Balzac viết văn trong điều kiện kinh tế khó khăn, nợ nần chồng chất. Trước khi là một nhà văn nổi tiếng, Balzac trải qua rất nhiều nghề kinh doanh, song dường như, ông không “có duyên” với việc kiếm tiền từ những công việc này. Tuy nhiên, thực tế thương trường đã đem lại cho ông vốn sống, nguồn tư liệu sáng tác vô cùng quý giá, với tài năng và sức sáng tạo phi thường, Balzac đã đến được với sự thành công, để lại cho đời bộ *Tấn trò đời* kinh điển. Những đặc điểm này, rất ngẫu nhiên, lại gặp gỡ với nhiều chi tiết trong tiểu sử Dostoevski. Là nhà văn của “nỗi đau về con người”, cuộc đời Dostoevski “là cả một sự vật lộn”. Đam mê văn chương, nhưng Dostoevski phải theo học trường Cao đẳng công binh vì gia đình muốn sau này ông sẽ theo con đường binh nghiệp để có một tương lai tốt đẹp. Nhưng cũng giống như Balzac, sau khi tốt nghiệp, Dostoevski không đi theo con đường gia đình chọn cho ông mà quyết định theo nghiệp cầm bút. Dostoevski cũng viết văn trong điều kiện kinh tế khó khăn, bệnh tật, nợ nần. Thậm chí, ông còn phải đi lưu đày, sống và lao động cùng những người tù khổ sai. Nhưng những năm tháng ở “ngôi nhà chết” ấy đã trở thành cơ sở hiện thực cho rất nhiều sáng tác của nhà văn sau này. Có thể nói, cuộc đời và con đường văn

chương của Dostoevski cũng trải qua nhiều chặng chông gai, phức tạp. Sức sáng tạo nghệ thuật ở nhà văn cũng vô cùng lớn, có những tác phẩm được ông hoàn thiện trong vòng chưa đầy một tháng (*Con bạc*). Song, cũng như Balzac, Dostoevski không viết ẩu mà luôn có trách nhiệm với đứa con tinh thần của mình. Balzac mất năm nhà văn 51 tuổi, còn Dostoevski mất năm 60 tuổi. Cả hai nhà văn đều qua đời vì bệnh tật, khi sự nghiệp văn chương đang ở đỉnh cao. Những gặp gỡ “nhân duyên” này cũng được bộc lộ trong thực tiễn sáng tác văn chương ở hai nhà văn.

Lão Goriot (H.Balzac) và *Tội ác và hình phạt* (F.Dostoevski) được đánh giá là những tiểu thuyết mẫu mực của văn học hiện thực phê phán thế kỉ XIX. Trong hai tác phẩm kinh điển này, Balzac và Dostoevski đã sáng tạo nên những điển hình nghệ thuật bất hủ, đó là Rastignac và Raskolnikov - những đại diện tiêu biểu cho lớp thanh niên trong xã hội tư sản châu Âu thời kì chủ nghĩa tư bản phát triển. Trong thời gian viết *Tội ác và hình phạt*, Dostoevski đã có chuyến du lịch thăm một số thành phố lớn của châu Âu, trong đó có Paris. Nhà văn vô cùng thất vọng về thế giới tư sản phương Tây với sự sa đoạ của tầng lớp thị dân và sự hào hoa giả dối của đời sống thượng lưu quý tộc mà ông có dịp chứng kiến. Dostoevski nhận ra, thế giới đó “không biết đến tình yêu mà phần lớn người ta lấy nhau chỉ vì tiền” [1, tr.338]. Trong *Tội ác và hình phạt*, nhà văn đặt vấn đề đồng tiền trong bối cảnh điển hình của xã hội Peterburg những năm 1860 vào vị trí trung tâm. Lần đầu tiên trong văn học Nga, vấn đề tư bản được đặt ra một cách sâu sắc, và cũng là lần đầu tiên trong tiểu thuyết hiện thực Nga, hành động và bi kịch được xây dựng trên cơ sở cuộc khủng hoảng kinh tế của thời đại. Như thế, xét ở góc độ này, giữa Rastignac và Raskolnikov có những nét tương đồng, sự gặp gỡ khá thú vị, nghiên cứu vấn đề này giúp chúng ta có cái nhìn đối chiếu để tìm ra sự tiếp nhận, giao thoa trong văn học, giữa Pháp và Nga, giữa Balzac và Dostoevski.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Bối cảnh thời đại, hoàn cảnh xuất thân, môi trường sống

Được xuất bản vào năm 1834, tiểu thuyết *Lão Goriot* lấy bối cảnh Paris năm 1819. Kinh đô của nước Pháp vào khoảng thời gian này chứng kiến nhiều sự kiện lịch sử có ý nghĩa quan trọng: Napoléon thất bại ở trận Waterloo kéo theo sự sụp đổ của đế chế, dòng họ Buorbon trở lại nắm chính quyền. Dưới triều đại Lui XVIII, đẳng cấp quý tộc và tầng lớp đòi chiếm lại ruộng đất đã bị cách mạng tư sản tịch thu trước đó. Sau cuộc cách mạng tháng Bảy năm 1830, giai cấp đại tư sản lên nắm chính quyền. Đồng tiền trở thành vạn năng, thống trị mọi lĩnh vực đời sống xã hội. Đây là cơ sở hiện thực của nhiều tác phẩm trong bộ *Tấn trò đời*, trong đó có *Lão Goriot*. Có thể thấy, các nhân vật của *Lão Goriot* chịu rất nhiều tác động từ bối cảnh thời đại, đặc biệt là sự chi phối bởi xã hội đồng tiền,

trong đó phải kể đến hai tuyến nhân vật chính, vừa phát triển song song, lại vừa được đan cài vào nhau đó là lão Goriot và chàng sinh viên ngành Luật Eugène de Rastignac. Thông qua hai tuyến nhân vật này, chủ đề vai trò của đồng tiền trong thời đại tư bản được nêu lên một cách rõ ràng và vô cùng gay gắt. Mặc dù lão Goriot được đặt nhan đề cho cuốn tiểu thuyết, các sự kiện phần lớn xoay quanh cuộc đời và gia đình lão, song câu chuyện về chàng sinh viên hãnh tiến Rastignac và con đường thâm nhập vào cuộc sống thượng lưu của chàng cũng là nội dung chính của tác phẩm. Từ đây, cũng như nhiều cuốn tiểu thuyết khác trong bộ *Tấn trò đời*, Balzac đặt ra vấn đề: dục vọng và sự tha hoá của con người ở thời đại “xã hội xây dựng tượng đài cho đồng tiền”.

Được hoàn thành vào năm 1866, tiểu thuyết *Tội ác và hình phạt* lấy bối cảnh Peterburg những năm 1860 của thế kỉ XIX. Đây là khoảng thời gian nước Nga diễn ra những biến cố lịch sử quan trọng, đó là sự sụp đổ của chế độ nông nô chuyên chế (1861), chủ nghĩa tư bản có cơ hội phát triển, sự khủng hoảng của nền kinh tế những năm 1865 khiến nông dân rơi vào cảnh bần cùng, đồng tiền trở thành “vị thần” có sức mạnh tuyệt đối, tác động mạnh mẽ đời sống con người. Những đặc điểm này, dưới ngòi bút tài năng của Dostoevski, đã trở thành cơ sở tấn bi kịch của Raskolnikov. Giống như Rastignac, Raskolnikov cũng chịu sự ảnh hưởng lớn từ chính thời đại chàng. Tư tưởng và hành động tội ác của Raskolnikov có nguyên nhân sâu xa bắt nguồn từ chính xã hội coi trọng đồng tiền, nhân cách con người bị coi là thứ “rẻ mạt”, “không đáng giá một xu”.

Xuất thân trong một gia đình có nguồn gốc quý tộc, Rastignac được miêu tả là chàng thanh niên có “bộ mặt đặc biệt miền Nam, da trắng, tóc đen, mắt xanh” [3, tr.25]. Truyền thống giáo dục tốt đẹp của gia đình khiến cho chàng, ngay từ khi còn nhỏ, đã bộc lộ những phẩm chất đáng quý, đó là lối sống tiết kiệm, sự giản dị, biết quan tâm, chia sẻ với những người xung quanh. Tuy nhiên, đến đời Rastignac, tước hiệu quý tộc chỉ còn danh hiệu, gia đình chàng rơi vào cảnh khó khăn thiếu thốn, chỉ còn biết trông cậy vào những đồng tiền trợ cấp ít ỏi và nguồn thu nhập không ổn định từ vườn nho. Với khát vọng đổi đời, Rastignac rời vùng quê nghèo lên Paris học tập và lập nghiệp, Nguồn trợ cấp ít ỏi cha mẹ dành dụm gửi từ quê lên cho Rastignac ăn học không giúp chàng được là bao. Người ta thường thấy chàng trong bộ trang phục “chiếc áo rơ-đanh-gốt cũ, một cái gi-lê xoàng xĩnh, đeo một cái ca-vát sinh viên màu đen xấu xí nhàu nát, thất rối, mặc một cái quần tương xứng và đi một đôi ủng đã đóng lại đế” [3, tr.25].

Một sự gặp gỡ khá thú vị, Raskolnikov cũng có xuất thân là một sinh viên nghèo theo học ngành Luật ở Peterburg. Gia đình của Raskolnikov, mặc dù không có nguồn gốc quý tộc giống như gia đình Rastignac, nhưng cũng đang rơi vào hoàn cảnh khó khăn, những người thân của chàng cũng đều là những con người nhân từ. Cha của Raskolnikov là một người yêu văn chương, mẹ chàng là một con người nhân hậu, em gái chàng làm gia sư.

Raskolnikov được miêu tả là một người trẻ tuổi với “đôi mắt thăm màu rất đẹp, tóc hung đậm, vóc người trên trung bình, mảnh dẻ và cân đối” [2, tr.7]. Về bên ngoài khôi ngô, song cũng giống như Rastignac, Raskolnikov lại khoác trên mình bộ quần áo rách rưới “tồi tàn đến nỗi giá phải người khác, dù đã dạn dày chằng nữa, cũng phải thấy ngượng khi bước ra phố giữa ban ngày trong những tấm rẻ rách như vậy” [2, tr.7], điều đặc biệt là, chàng không hề cảm thấy xấu hổ chút nào khi phải “phô bày những miếng rẻ rách” của mình khi trên đường phố. Dostoevski đặc biệt nhấn mạnh, nhắc đi nhắc lại hình ảnh “chiếc mũ Đức” đã “sòn hết tuyệt và bạc phếch, loang lổ những vết bẩn và chi chít những lỗ thủng, vành mòn gân sát, méo xệch sang một bên” [2, tr.8], nom chẳng còn ra chiếc mũ nhưng nó lại có vẻ rất hợp với bộ quần áo rách mướp mà Raskolnikov đang mặc. Rời thị trấn nhỏ nơi quê nhà, Raskolnikov lên Peterburg ăn học, và cũng giống như Rastignac, chàng sống bằng tiền của người thân - mẹ và em gái, gửi ở quê lên.

Paris và Peterburg thế kỉ XIX là thành phố của những cung điện, lâu đài rực rỡ, những đại lộ lộng lẫy, nhưng qua Rastignac và Raskolnikov, người đọc còn thấy một Paris, Peterburg của những con người khốn khổ, cùng đường, ở đó, cả hai chàng sinh viên đã gặp những mảnh đời éo le, hay chúng kiến cảnh người ta đối xử độc ác, vô tâm với nhau; ở đó mối quan hệ *tình – người* đã bị biến thành *tình – tiền*. Với Rastignac, vì hoàn cảnh, chàng phải thuê trọ ở ngoại ô, trong con phố được miêu tả giống như “hầm mộ cổ” với cái khung đồng được phủ bởi màu nâu sạm. Đây là không gian sống của những con người nghèo khổ, buồn tẻ đến nỗi không thể tìm thấy một khu phố nào ở Paris có thể khùng khiếp hơn. Họ khoác trên mình bộ trang phục rách nát, “đàn ông thì mặc rơ-đanh-gôt không còn biết là màu gì nữa, đi thứ giày mà ở những khu phố sang trọng chỉ thấy quăng ở góc đường, quần áo lót sòn rách,... Đàn bà thì bận áo dài đã phai màu, nhuộm lại rồi lại bạc phếch, những mảnh ren cũ kĩ, vá víu, những đôi tất tay dùng mãi đã nhẵn bóng” [3, tr.21]. Rastignac ở trong “Quán trọ Vauquer” – một ngôi nhà được miêu tả với những bức tường im im, cũ mốc như tường của “nhà tù”, những chiếc cửa sổ có song sắt giăng kín lưới, và một thứ mùi “không có tên trong ngôn ngữ”, người ta đành gọi nó là “*mùi quán trọ*”. Sống trong quán trọ bình dân này là bà chủ Vauquer bất hạnh đã “hứng chịu tất cả những gì có thể hứng chịu được” từ người chồng; là cô gái già Michonneau đã qua thời “bán phần buôn son”; là cô gái ốm yếu Victorine Taillefer bị người cha chối bỏ chỉ vì cô được chia tài sản của người mẹ để lại; là lão Goriot – một người cha yêu thương hai đứa con gái hết mực, hi sinh hết thảy, nhưng rồi cuối cùng lão nhận cái kết bi kịch bị chính các con của mình chối bỏ,... Những con người nghèo khổ, khốn cùng này ở trong những căn phòng “tã tưởi”, “hoen ố” với những thứ đồ đạc “già nua, rạn nứt, mục nát, run rẩy, một ruộng, què cụt, chột lác, tàn phế, hấp hối” [3, tr.18]. Căn buồng của

Rastignac, tồi tàn nhất, ở trên tầng áp mái, chuyên dành cho những kẻ qua đường hay những sinh viên vô sản như chàng.

Không gian, môi trường sống của Raskolnikov cũng âm đạm, u ám không kém với những góc phố “*hôi hám rác rưởi*”, những khu trọ tối tăm, chật hẹp; những quán rượu tồi tàn dưới tầng hầm, những căn nhà ổ chuột. Sống trong khung cảnh náo lòng đó là những người thợ thủ công và công nhân, người nghiện ngập, người đàn bà goá chồng lay lắt bên những đứa con thơ, những cô gái điếm – những loại người “hạ lưu” của xã hội. Bản thân Raskolnikov cũng đang rơi vào cảnh khốn cùng, không đủ tiền học, tiền thuê nhà. Căn phòng Raskolnikov thuê trọ, giống với căn phòng của Rastignac, cũng ở trên tầng áp mái của một ngôi nhà năm tầng, “giống một cái tủ hơn là một gian phòng ở”, chiều ngang sáu bước chân (chàng luôn lấy đơn vị đo là những bước chân), chiều cao thì thấp đến nỗi người cao một chút là cộc đầu. Hình ảnh giá sách phủ đầy bụi cho thấy chàng không học tập thường xuyên. Căn phòng này Raskolnikov thuê lại của một người nghèo. Chàng gọi đó là “chuồng chó”, là “cái tử”, cái “hòm”. Anh bạn Radumikhin của Raskolnikov trong một lần đến chơi đã gọi đó là “buồng tàu thủy” giữa đại dương, mẹ của Raskolnikov khi ở quê lên thăm con thì nói nhìn nó giống như một “chiếc quan tài”. Có thể thấy, không gian, môi trường sống của hai chàng thanh niên cùng có điểm chung, đó đều là những không gian hẹp, khép kín, không gian mang “tử khí” (“nhà tử”, “quan tài”) – đây là hình ảnh thu nhỏ của “một xã hội hoàn chỉnh” – biểu tượng cho không gian sống yếm khí, “thiếu nhân tính”.

Có thể nói, từ góc độ thời đại, hoàn cảnh xuất thân, gia đình, môi trường sống, Rastignac và Raskolnikov đều là những thanh niên trí thức, cùng sống trong thời đại tư bản chủ nghĩa. Cả hai nhân vật đều xuất thân trong gia đình đang rơi vào cảnh khó khăn và đều phải sống trong bầu không khí ngột ngạt, khép kín, trong môi trường của những con người nghèo khổ, bất hạnh. Đây là sự gặp gỡ khá thú vị trong sáng tác của hai nhà văn thuộc hai nền văn học khác nhau trong. Qua Rastignac và Raskolnikov, độc giả có thể thấy, cả Balzac và Dostoevski đều thể hiện mối quan tâm đặc biệt đến những tác động của thời đại đối với thế hệ thanh niên đương thời và lựa chọn làm đối tượng sáng tác. Đặt nhân vật vào hoàn cảnh điển hình, Balzac và Dostoevski đã xây dựng được những nhân vật điển hình, qua đó gửi gắm bức thông điệp mang tính tiên tri về sự tha hoá của con người trước một xã hội rối loạn, điên đảo vì sự chi phối của đồng tiền, quyền lực.

2.2. Những chàng thanh niên giàu tình thương, lòng trắc ẩn

Bên cạnh sự gặp gỡ về thời đại sống, nguồn gốc xuất thân, gia đình, Rastignac và Raskolnikov còn có những nét tương đồng trong tính cách và đời sống tình cảm, họ đều

có những bản tính tốt đẹp, là những chàng thanh niên có trái tim giàu tình yêu thương, sự vị tha và lòng trắc ẩn.

Để làm sáng rõ những phẩm chất tốt đẹp đó của Rastignac, Balzac đã đặt nhân vật trong mạng lưới của những mối quan hệ. Trong gia đình, Rastignac là người con, người anh luôn dành cho cha mẹ, các em tình cảm yêu thương, chàng chỉ có mục đích duy nhất, lên Paris để tạo dựng cuộc sống mới, đem lại hạnh phúc cho họ. Trong “Quán trọ Vauquer”, nhà văn đặc biệt chú ý khai thác mối quan hệ giữa lão Goriot – Rastignac – Vautrin. Bộ ba nhân vật này có ý nghĩa quan trọng trong kết cấu tác phẩm. Lão Goriot và Vautrin như hai cực đối lập, một người muốn níu giữ những phần tốt đẹp còn lại trong Rastignac, người kia, một cách nhanh chóng, muốn đẩy chàng tiến sâu hơn vào con đường tội lỗi. Với lão Goriot, ban đầu Rastignac không có nhiều ấn tượng. Nhưng khi biết lão Goriot là người cha đã cho các con cả cuộc sống của mình, để rồi đến lúc tay trắng, lão bị các con đui ra khỏi cuộc đời họ như một người khôn khổ, từ một người giàu có, lão phải tìm đến quán trọ bình dân sống nốt phần đời còn lại, thì người thanh niên tốt bụng, có trái tim nhân hậu ấy đã “rung rung nước mắt”. Câu chuyện cuộc đời lão Goriot khiến cho chàng trai trẻ vừa mới đặt những bước chân đầu tiên vào “cái chiến trường của nền văn minh Paris” với một sự say mê trở nên phân vân về con đường mà mình đã chọn. Khi lão Goriot ốm, dù trong túi không còn một đồng nào, Rastignac đã cùng người bạn của mình chăm lo cho lão với tình thương, lòng trắc ẩn, sự đồng cảm sâu sắc. Chàng sẵn lòng lắng nghe những lời tâm sự của lão, chăm sóc lão như một người cha. Rastignac ngày càng thấu hiểu tấm lòng của người cha đáng thương này. Chàng đau xót nhận ra bi kịch của gia đình lão Goriot trong hình ảnh đối lập giữa ngôi nhà tội tàn mà lão đang ở với bộ trang phục lộng lẫy của Delphine và Anastasie, giữa những hạt kim cương được trang hoàng trên người hai cô con gái khi họ đi dự tiệc và chiếc giường tiêu tụy trong quán trọ mà lão Goriot đang nằm, căn phòng của lão lạnh lẽo giống như “phòng giam thê thảm nhất của nhà tù”. Chàng không sao giải thích nổi việc các cô con gái giàu có lại để cho ông bố của mình trú ngụ trong một căn nhà ổ chuột như thế. Phút lâm chung, dù các con sống trong cùng thành phố, lão Goriot ra đi chỉ có một mình, phải chết trong sự cô đơn, khốn khổ. Trong cơn hấp hối, lão mới cay đắng nhận ra sai lầm của cuộc đời mình: “Tôi đã cho chúng cả cuộc đời tôi, bây giờ chúng không dành cho tôi lấy một giờ! Tôi đói, tôi khát, ruột gan tôi như lửa đốt, thế mà chúng không đến để làm cho cơn hấp hối của tôi được mát mẻ” [3, tr.283]. Nhìn khuôn mặt trắng bệch, yếu ớt của lão Goriot, Rastignac không sao chịu nổi, một lần nữa “những giọt nước mắt” lại thấm đẫm khuôn mặt của chàng. Tình yêu thương, sự hi sinh của lão Goriot đã chạm đến tận sâu thẳm trái tim Rastignac, đánh thức trong chàng tình cảm gia đình trong sáng, thiêng liêng, khiến chàng nhớ về những ngày tháng đã qua được sống hạnh phúc, không so đo toan tính giữa những

người thân yêu. Đau xót cho con người đã từng có một thời giàu có nhưng đến lúc chết hai bàn tay trắng, không còn gì để có thể mua một tấm vải liệm, Rastignac đem món đồ duy nhất còn lại – chiếc đồng hồ Delphine tặng, cầm cố để lo đám tang cho lão Goriot. Nhìn chiếc quan tài rẻ tiền “với một chiếc khăn đen phủ chưa kín, đặt trên hai chiếc ghế, trong khu phố vắng tanh” [3, tr.299], kết cục của một kiếp nghèo khổ, không người thân bên cạnh, không bạn bè đưa tiễn, Rastignac, một lần nữa, không cầm nổi nước mắt. Rastignac đưa lão Goriot đi chôn trong buổi hoàng hôn âm đạm, bên cạnh chiếc quan tài của lão chỉ có chàng, Christophe – bạn chàng và hai nhân viên tang lễ.

Với Raskolnikov, người đọc cũng thấy ở chàng sinh viên này những bản tính tốt đẹp. Là nhân vật trung tâm, Raskolnikov cũng được đặt trong mối quan hệ ràng rịt với hầu hết các nhân vật trong tác phẩm, qua đó người đọc có thể thấy con người phức tạp và bi kịch của chàng. Dostoevski đặc biệt chú ý xây dựng mối quan hệ giữa Raskolnikov và Marmeladov – một công chức vì nghiện rượu mà bị mất việc nhằm làm nổi rõ những nét tính cách, phẩm chất tốt đẹp của chàng. Bi kịch của Marmeladov tuy không giống với bi kịch của lão Goriot, song về thân phận, ông ta có phần giống với lão Goriot, cũng là người bị đẩy vào sự khốn cùng. Trong tình cảnh đó, ông còn nhận nuôi Katerina – người đàn bà goá bị bệnh lao phổi và hai đứa con của bà ta. Sonya, đứa con riêng của ông, để “cứu gia đình” đã bán mình nhận tấm “thẻ vàng”. Trước khi gặp Marmeladov trong quán rượu, Raskolnikov thường tránh những nơi đông người và không muốn tiếp xúc với ai, song, giống như Rastignac đã cảm thông, chia sẻ, chăm sóc lão Goriot, Raskolnikov sau khi nghe câu chuyện cũng đã dành cho người đàn ông đang rơi vào cảnh khốn cùng những tình cảm, sự giúp đỡ chí tình. Lắng nghe những tâm sự của Marmeladov, Raskolnikov cảm nhận được cuộc sống “khốn cùng” ở con người “không còn một ai để đến” và cũng không còn chỗ nào để đi. Hoàn cảnh của Raskolnikov lúc này chẳng khá hơn là mấy. Chàng cũng đã trải qua những bữa ăn không có gì lót dạ, túng thiếu đến mức phải mang cả di vật kỉ niệm của cha để lại đi cầm cố. Trái tim nhạy cảm trước nỗi đau của con người, lòng trắc ẩn đã mách bảo chàng hành động rút những đồng xu cuối cùng để giúp gia đình Marmeladov. Rồi đến khi Marmeladov bị xe ngựa cán chết, Raskolnikov đã đứng ra lo liệu cho đám tang của lão. Là người có trái tim vị tha, hào hiệp, quên mình vì người khác, đi trên đường, gặp cô bé say rượu không quen biết bị “một gã bánh bao” làm nhục, Raskolnikov không làm ngoảnh mặt làm ngơ, sẵn sàng giúp đỡ cô thoát khỏi tay kẻ xấu rồi còn đưa số tiền ít ỏi mà mình có được cho viên cảnh sát để anh ta đưa cô bé trở về nhà an toàn. Chàng cũng đã từng lao vào đám cháy cứu hai đứa trẻ, nhận nuôi, giúp đỡ người bạn nghèo túng bị ho lao trong suốt nửa năm trời, sau khi người bạn chết, chàng đã chăm sóc người cha già của bạn mà không hề có sự so đo, tính toán trong khi mình cũng đang rơi vào cảnh túng quẫn.

Là thanh niên trí thức đương thời, Rastignac và Raskolnikov đều là những chàng trai mang trong mình khát vọng, hoài bão. Họ là đại diện điển hình cho tuổi trẻ, học thức của thanh niên châu Âu trong thế kỉ XIX trên con đường lập thân, lập nghiệp. Sinh ra trong gia đình có truyền thống, cả Rastignac và Raskolnikov đều được hưởng nền giáo dục tốt đẹp từ gia đình, biết quan tâm, sẻ chia, đồng cảm. Trong quan hệ xã hội, họ không ngoảnh mặt làm ngơ trước những thân phận yếu thế, thiệt thòi. Hơn ai hết, Rastignac và Raskolnikov đều nhận thức được mặt trái của xã hội, những tác động tiêu cực của đồng tiền, sự chi phối của nó đến các mối quan hệ. Nhưng, với tấm lòng nhân ái, hào hiệp như vậy, tại sao Raskolnikov lại ra tay vung chiếc rìu lên giết hại hai người đàn bà và lấy đi những món nữ trang bằng đôi tay dính đầy máu trong khi bản thân chàng không ham mê tiền bạc? Tại sao Rastignac, từ một chàng trai có tâm hồn trong sáng lại trở thành một kẻ “lừa tình”, tạo cho mình vỏ bọc đầy dối trá, gây dựng mối quan hệ với những quý bà, quý cô tiến thân vào thế giới thượng lưu để rồi không sao thoát ra khỏi vòng xoáy của vật chất, quyền lực, đồng tiền. Quá trình nhận thức và tha hoá của Rastignac, Raskolnikov đã được Balzac và Dostoevski phân tích, mổ xẻ rất sâu sắc trong *Lão Goriot* và *Tội ác và hình phạt*. Từ góc độ này ta cũng có thể thấy thêm những điểm gặp gỡ khá thú vị ở hai nhân vật.

2.3. Quá trình nhận thức và tha hoá

Như đã nói ở trên, trước khi bị tha hoá, “trở thành người mất phẩm chất đạo đức” [4, tr.15, 17], Rastignac và Raskolnikov đều là những chàng thanh niên có bản tính tốt đẹp và trái tim nhạy cảm trước nỗi đau khổ của con người. Tuy nhiên, trong quá trình học tập, lập nghiệp, bị tác động bởi môi trường xã hội, hoàn cảnh sống, họ đã dần đánh mất những phẩm chất tốt đẹp vốn có, rơi vào vòng xoáy của dục vọng, trở thành những con người hoàn toàn khác, thậm chí, Raskolnikov đã phạm tội ác giết người.

Giống như bao sinh viên nghèo từ quê lên thành phố ăn học, Rastignac cũng mang trong mình chí tiến thủ, lòng khát khao danh vọng, thoát khỏi cảnh sống nghèo khổ. Lên Paris, lúc đầu, Rastignac toàn tâm toàn ý với việc học hành, chăm chỉ đọc sách. Chàng thanh niên có tâm hồn thánh thiện, nhân hậu luôn nhìn mọi người, mọi việc bằng con mắt trong sáng “như bầu trời không một gợn mây”. Nhưng rồi, chàng nhận ra bộ mặt thực của xã hội thượng lưu – nơi mà “luật pháp và luân lí đều bắt lực với bọn giàu có” [3, tr.93], xã hội ấy coi “tiền của là đạo đức”, từ đây, những nhận thức, hành động trong chàng dần thay đổi. Con đường học tập để thực hiện khát vọng đổi đời, đối với chàng, không phù hợp với bối cảnh xã hội Paris lúc này. Từ một chàng trai “chỉ muốn trông nhờ vào tài chí của chính mình” [3, tr.41], bằng con đường học hành đem lại hạnh phúc cho người thân, Rastignac bỗng nhận ra “những yếu tố của nhiều cuộc chinh phục trong xã hội, ít ra cũng quan trọng bằng những cuộc chinh phục chàng đương tiến hành ở Trường Đại học Luật

khoa” [3, tr.42]. Để chinh phục được thế giới ấy, chàng nhận thấy một điều phụ nữ “có một thế lực rất lớn” trong xã hội, bởi vậy, chàng đi đến quyết định phải gây dựng những mối giao du để “tranh thủ cho được những người phụ nữ đỡ đầu” [3, tr.42]. Có thể nói, trường đời với những cám dỗ của sự hào nhoáng từ phòng khách của những quý bà đem lại cho chàng những bài học thực tế, giúp chàng tìm ra được “một bộ luật riêng của Paris” mà trường Đại học Luật khoa không dạy cho chàng. “Người thầy đầu tiên” của chàng ở trường đời – “người đỡ đầu có thế lực” là phu nhân De Beauséant - bà con họ xa, một trong những người nổi tiếng nhất trong số các đại quý tộc. Bài học mà chàng có được từ người thầy này đó là “đời thế nào thì ta đối xử thế ấy” [3, tr.91], muốn đến đích trước thì phải biết tính toán lạnh lùng, “càng tính toán lạnh lùng bao nhiêu thì càng tiến xa bấy nhiêu” [3, tr.91], phải thật tàn nhẫn, và đặc biệt là, phải có “một người đàn bà nâng đỡ”. Không chỉ có vậy, Rastignac còn được Vautrin – tên tù khổ sai vượt ngục giấu mình đưa ra những lời khuyên “chí tình”: “phải thịt lẫn nhau như những con nhện, trong một cái bình,... Phải lao vào cái khối đông người ấy như một viên trái phá, hoặc len lỏi vào đó như một bệnh ôn dịch. Cứ lương thiện thì chẳng được nước non gì” [3, tr.118], thậm chí, Vautrin còn khẳng định, để thành công, Rastignac không thể “không buôn tình yêu” của mình. Những bài học từ hai con người - một ở đỉnh cao danh vọng, một ở dưới đáy xã hội nhưng lại có sự gặp gỡ kì lạ khiến Rastignac không khỏi giật mình. Vautrin đã cào xé trái tim Rastignac bằng những móng vuốt sắt thép bởi hắn đã “nói toạc” ra cái điều mà phu nhân De Beauséant đã nói với chàng bằng thứ ngôn ngữ “đầy văn vẻ” của một người ở đẳng cấp thượng lưu. Có thể nói, quá trình Rastignac nhận thức thế giới cũng là quá trình phát triển nội tâm nhân vật, cho thấy sự tha hoá của chàng. Những phẩm chất, lí tưởng tốt đẹp trong Rastignac dần mất đi, thay thế vào đó là những vụ lợi, toan tính cá nhân. Giờ đây, học vấn và ái tình như hai con đường ngược hướng khó có thể đồng thời giúp chàng vừa trở thành “một vị tiến sĩ thông thái”, vừa là “một chàng công tử phong lưu”, hợp thời như chàng mong muốn. Để có thể trở thành “công tử phong lưu”, Rastignac viết thư xin sự hỗ trợ từ gia đình. Bức thư gửi cho mẹ và em gái kèm theo đó là “mấy giọt lệ” lăn trên khoé mắt chàng tựa như “những mảnh trầm hương cuối cùng dâng lên bàn thờ thiêng liêng của gia đình” [3, tr.97]. Nhận thư phản hồi, chàng rút nước mắt khi mẹ thông báo phải bán đồ trang sức, tư trang quý giá, cầm cố ruộng đất; hai người em gái, vì chàng, đã cắt giảm chi tiêu để gửi tiền lên Paris cho chàng. Trái tim Rastignac trào dâng một nỗi hối hận cao thượng, lòng chàng như đang bị một ngọn lửa thiêu đốt, chàng chỉ muốn “tự bỏ xã hội thượng lưu, chàng muốn không cầm số tiền ấy nữa”. Những chi tiết này cho thấy Rastignac chưa hoàn toàn đánh mất nhân cách, trong chàng vẫn còn chỗ dành cho tình cảm ruột thịt thiêng liêng. Nhưng những tình cảm gia đình trong sáng, cao cả, sự hối hận đó không giúp chàng chống lại được sự cám dỗ; lời chỉ bảo của phu nhân Beauséant,

của Vautrin ứng đúng hoàn cảnh chàng lúc này. Để gây dựng cho mình những mối quan hệ, để trở nên giàu có, chàng không thể bỏ qua lời chỉ dạy của Vautrin, và dù cái giá của việc chinh phục những quý bà thật là đắt đỏ thì chàng cũng không thể không áp dụng “bài học” mà Beauséant đã mách bảo.

Để đạt được mục đích, Rastignac tìm cách tán tỉnh phu nhân Anastasie de Restaud, rồi sau đó là De Delphine – hai cô con gái của lão Goriot. Chàng bị choáng ngợp trước cảnh giàu sang, xa hoa với những món đồ vàng son lộng lẫy phô trương trong phòng khách gia đình nữ bá tước De Restaud. Nó khác hẳn với cái “phòng ăn lộn mửa” nơi quán trọ chàng ở. Cảnh tượng tương phản gay gắt khiến tham vọng của chàng trở dậy mãnh liệt hơn bao giờ hết. Say mê trước nhan sắc đầy vẻ khêu gợi của phu nhân De Restaud, nhưng Rastignac đã không được nữ bá tước để ý đến. Không chịu thất bại, chàng đã tìm cách đến với Delphine, mà theo lời của Beauséant, đó sẽ là một “chiêu bài” giúp chàng đạt được nhiều thắng lợi. Ban đầu, mục đích của chàng xây dựng mối quan hệ này là vụ lợi, nhưng khi tiếp xúc với Delphine, chàng thú nhận mình “như bị một dòng nước” cuốn tới nàng. Chàng cũng không ngại ngần nói với lão Goriot rằng mình đã phải lòng con gái lão. Chàng thực sự yêu Delphine. Để chiếm được trái tim của Delphine, để chứng tỏ tình yêu của mình đối với nàng, Rastignac không từ chối một việc gì khi nàng yêu cầu. Có được tình yêu của Delphine, Rastignac cảm thấy vô cùng hạnh phúc, nhưng đôi lúc, tự kiểm điểm lương tâm, chàng lại thấy do dự, ngần ngại. Tuy nhiên, những lúc như thế, chàng lại tự bào chữa “biết bao người chính trực cũng có mối tình như thế này” [3, tr.209], chàng chẳng lừa dối ai, mối tình của chàng chẳng có tội lỗi gì khiến “nền đạo đức nghiêm khắc nhất phải cau mày” [3, tr.209], và chẳng, Delphine đã sống với chồng cách biệt từ lâu, nàng đối với lão Goriot tốt hơn Anastasie, nàng xứng đáng được yêu. Tuy nhiên, đến khi chứng kiến cái chết của lão Goriot, Rastignac mới vỡ oà trong sự thất vọng về cuộc đời đen bạc, về tình người bạc bẽo. Cuộc đời của lão là một minh chứng rõ ràng nhất bài học mà phu nhân De Beauséant đã dạy Rastignac, đó là: “những tâm hồn cao quý khó lòng thọ được trong cõi đời này” [3, tr.277]. Cái chết của lão cho thấy một sự thật: cái xã hội thượng lưu này chẳng có gì là tốt đẹp. Rastignac chôn lão Goriot trong “buổi hoàng hôn ẩm ướt”, chàng vui theo “giọt nước mắt cuối cùng” xuống ngôi mộ của một người cha tử tế, không hề hại ai và chưa từng làm điều gì nên tội nhưng lại phải đón nhận cái chết trong cô đơn, đau đớn cả thể xác lẫn tâm hồn. Kết thúc tác phẩm là lời “thách thức” của Rastignac: “Bây giờ, chỉ còn mày với ta!”. Chàng chỉ còn lại một mình. Chàng sẽ chiến đấu với xã hội thượng lưu Paris hay sẽ thâm nhập sâu hơn vào đó? Liệu chàng có thể chiến đấu được với nó không, khi trong tay chàng không có nổi hai mươi xu để trả cho hai gã đào huyệt? Trong cơn não lòng ghê gớm, chàng quyết định “đến dự bữa tối tại nhà phu nhân De Nucingen”. Hành động này là câu trả lời rõ nhất cho sự “thách thức”

của Rastignac đối với xã hội thượng lưu, đó thực chất là sự đầu hàng, quy phục xã hội. Rastignac không thể cưỡng nổi nó, chàng không thể làm khác. Kết thúc mở mang tính dự báo tương lai của Rastignac. Chàng thanh niên sẽ hoà nhập với xã hội thượng lưu, sẽ thích nghi với nó, chàng sẽ thành công và có tiền bạc, địa vị đúng như chàng mong muốn. Rastignac đã đánh mất những phẩm chất tốt đẹp ban đầu và trở nên tha hoá, biến mình thành người khác trong môi trường xã hội mà chàng đang hướng đến, đang muốn thâm nhập.

Giống với Rastignac, trước khi vung cây rìu lên giết hai mạng người, Raskolnikov vốn là một thanh niên hiền lành, tốt bụng, mang trong mình trái tim giàu tình thương, biết giúp đỡ người khác khi thấy họ gặp nạn. Xã hội, với vai trò thống trị tuyệt đối của đồng tiền, đã đẩy một người có bản chất lương thiện, tốt đẹp như Raskolnikov vào tình huống quái ác, bị tha hoá, trở thành kẻ sát nhân. Ngay từ những trang đầu của cuốn tiểu thuyết, người đọc đã được chứng kiến những chuyện thường thấy ở một thành phố tư bản chủ nghĩa: Sonia, một cô gái có tâm hồn trong trắng, cao thượng phải làm cái điều bị xã hội khinh miệt nhất: bán mình, trở thành vật hi sinh rẻ tiền giúp gia đình đang rơi vào cảnh cùng quẫn, chết đói. Dưới sự tác oai tác quái của đồng tiền, nhiều gia đình rơi vào thảm cảnh, cha mẹ gả bán đứa con gái mới mười sáu tuổi đầu cho người đàn ông ngoài năm mươi tuổi chỉ vì ông ta là một địa chủ giàu có, hay đuổi con cái ra đường khiến chúng trở thành kẻ trộm cắp, ăn mày, gái điếm. Bản thân Raskolnikov cũng đang trong cảnh cùng đường, vì không có tiền chàng phải nghỉ học, phải nợ tiền nhà, bụng chàng luôn trong tình trạng trống rỗng. Nhưng điều khiến chàng đau đớn không phải vì bộ quần áo rách rưới chàng đang mặc, căn phòng trọ tồi tàn chàng đang ở, cũng không phải vì chàng bị chủ nhà thúc nợ bởi rất lâu rồi chàng chưa trả được tiền thuê nhà, mà vì ý thức nhân cách, nhân phẩm của mình bị khinh thị là thuộc loại nhỏ nòi, rẻ mạt, bị chà đạp, sỉ nhục. Cảm giác kinh hãi cứ bám riết Raskolnikov khi chàng bị mắng là “thằng cha đội mũ Đức”, khi bị mẹ già cầm đồ coi chiếc đồng hồ quả quýt bằng bạc vô cùng quý giá, kỉ vật của cha chàng để lại là “củ rế thối không đáng một xu”, hay khi Marmeladov ám chỉ rằng người ta sẽ dùng chổi để quét những người trong cảnh khốn cùng ra khỏi xã hội “để cho càng thêm nhục nhã”. Quá trình nhận thức thế giới của Raskolnikov chính là sự ý thức về “nhân loại khổ đau” mà chàng đã được trải nghiệm, chứng kiến. Thế giới ấy, trong nhận thức của Raskolnikov, đã được chàng trình bày trong bài báo *Bàn về tội ác*. Độc giả biết được cơ sở triết thuyết của bài báo thông qua cuộc đối thoại giữa Raskolnikov với Porfiri – viên dự thẩm điều tra vụ án trong phần thứ ba của cuốn tiểu thuyết khi ông này yêu cầu Raskolnikov giải thích về bài báo của chàng. Dostoevski còn nhắc lại tư tưởng đó trong cuộc trò chuyện giữa Raskolnikov với Sonya khi chàng thú nhận tội ác với cô. Theo đó, Raskolnikov cho rằng, “loài người, nói chung, chia ra làm hai loại: loại hạ đẳng (gồm những người bình thường) chỉ là những vật liệu dùng để sinh sản ra những kẻ như họ, và

loại những người chân chính, những người có thiên bẩm hoặc có tài năng nói lên được *một ý mới* trong môi trường của mình” [2, tr.322]. Theo Raskolnikov, loại thứ nhất “có bản phận phải phục tùng vì công dụng của họ là như vậy”, đối với họ “việc đó không có gì là nhục nhã cả”; còn loại thứ hai đều “vượt qua pháp luật”, phần lớn họ đều “đòi phải huỷ bỏ cái hiện tại vì một cái gì tốt đẹp hơn”, để thực hiện được điều này “họ phải dẫm lên trên một xác người, băng qua một con sông máu” [2, tr.323]. Để chứng minh cho luận điểm của mình, Raskolnikov viện dẫn tên tuổi của Licurg, Mohamet, Newton, Napoléon và coi đó là những ví dụ điển hình cho loại người thứ hai trong triết thuyết của chàng, có thể bước qua cả vạn xác người mà không hề áy náy lương tâm, hay có quyền “loại trừ cái số mười người, trăm người ấy đi để truyền bá những phát minh của mình ra cho toàn thể nhân loại” [2, tr.321]. Điều khiến Raskolnikov trăn trở, dằn vặt khôn nguôi đó là, chàng thuộc loại người nào? “bình thường” hay “phi thường”? Chàng muốn biết mình “có phải là một con rận như mọi người khác, hay là một con người?”, chàng có dám làm một Napoléon, một Newton, “một kẻ có quyền”, hay đành nhẫn nhục trong thân phận “một con sâu bọ run rẩy”. Trái tim chàng nghiêng về loại người thứ nhất, những con người nhỏ bé, chịu nhiều thiệt thòi, bất công trong xã hội; nhưng lí trí, tư tưởng của chàng thì lại muốn đứng về loại người thứ hai. Trong chàng luôn có sự đấu tranh, giằng xé làm thế nào để trở thành “kẻ mạnh”. Cũng giống với Rastignac, muốn tìm con đường nhanh nhất để có thể bước chân vào xã hội thượng lưu Paris, Raskolnikov suy nghĩ về cách thay đổi thế giới: chờ đợi thì rất lâu (trong bài báo, chàng đã từng nói rằng hàng trăm năm mới có người phi thường), trong khi chàng lại muốn thực hiện ngay lập tức. Tình cờ biết chuyện Lidaveta - người em gái của mục cầm đồ Alena vắng nhà, Raskolnikov đã quyết định biến “ý tưởng” trở thành hiện thực. Noi gương Napoléon để trở thành “ân nhân” của nhân loại, Raskolnikov đã chọn cách giết mục già cầm đồ độc ác “như một con rận bản thủ và độc hại” để “loại bỏ ra khỏi xã hội” loại người theo chàng là “không đáng sống”. Trong vô thức, để thoát thân, chàng giết cả Lidaveta – em gái mục, người phụ nữ mộ đạo, hiền lành “như trẻ thơ”. Raskolnikov bị trừng phạt không chỉ vì cùng một lúc đã giết hai mạng người mà chàng còn phải chịu đựng sự trừng phạt từ lương tâm của chính chàng. Raskolnikov đã thất bại hoàn toàn, tư tưởng “phi nhân tính” của chàng sụp đổ.

Cả Balzac và Dostoevski đều lí giải nguyên nhân sự tha hoá của Rastignac và Raskolnikov là từ môi trường, hoàn cảnh sống, từ những tác động của thực tế mà nhân vật được chứng kiến và nếm trải. Với Rastignac, vì gia đình nghèo, chàng quyết chí tìm cách bước chân vào xã hội thượng lưu. Nhưng xã hội ấy không như chàng nghĩ, nó chứa đầy những dối trá, lọc lừa. Với Raskolnikov, chàng cũng đã trải nghiệm, chứng kiến cảnh khốn cùng của con người ở thành phố Peterburg qua cuộc sống của gia đình Marmeladov, của Sonia, cha con người bạn chàng, gia đình chàng, của chính bản thân chàng, và rất

nhiều người không quen biết mà chàng đã gặp. Để “thử nghiệm” tư tưởng của mình, Raskolnikov đã sát hại một cách dã man, nguyên thủy hai mạng người, mặc dù sau này trong lời thú nhận với Porfiri và Sonia, chàng hành động như vậy chỉ để muốn biết xem mình có phải là “kẻ mạnh”, “kẻ có quyền” hay không. Và như người đọc đã thấy, Raskolnikov đã thất bại một cách thảm hại. Trong thời gian bị đi đày, nhân vật đã nhận ra “học thuyết” của mình là không có cơ sở, chàng đã nhận tội trước mọi người và từ bỏ triết lý “coi mình là trung tâm”, là “kẻ mạnh”, “kẻ có quyền”. Nhà nghiên cứu L.Gosman cho rằng, “học thuyết Raskolnikov” có “cội nguồn” từ các tác phẩm của Balzac, trong đó có *Lão Goriot* và *Vỡ mộng* – là những tiểu thuyết Dostoevski rất yêu thích khi ông bị đi đày. Cũng cần lưu ý thêm, đây là khoảng thời gian nhà văn ấp ủ viết *Tội ác và hình phạt*. Theo Gosman, trong bản thảo *Những bài viết về Pushkin* của Dostoevski, nhà văn đã dẫn ra một đoạn trong cuốn *Lão Goriot* về “một sinh viên nghèo” đang trong tâm trạng “buồn phiền trước một vấn đề thuộc về luân lý mà anh không giải quyết được. Anh sinh viên hỏi bạn liệu có quyền giết chết một kẻ vô dụng kiêu như viên quan già lão ốm yếu hay không? Vấn đề hóc búa đó được đặt ra hết sức rành mạch và sắc sảo: “Một người nghèo khổ, như anh, liệu có dám nói rằng: “Tên quan, hãy chết đi!” để sau đó được nhận tiền triệu không?” [1, tr.466]. Như vậy, trong câu hỏi của chàng sinh viên nghèo ở thủ đô Paris, người đọc đã thấy nổi lên vấn đề luân lý mà chàng sinh viên nghèo ở thủ đô Peterburg rất quan tâm và muốn được giải quyết. Dostoevski đã nhìn ra một trong những tư tưởng cốt yếu của hình tượng Rastignac đó là niềm tin vững chắc của nhân vật háo danh vào cái quyền bước qua tất cả – kể cả xác chết để đạt được mục đích đã định. Ở đây, có thể thấy những điểm báo trước về số phận của Raskolnikov trong *Tội ác và hình phạt* của nhà văn. Và Dostoevski, với mong muốn “xói tất cả mọi vấn đề”, đã xây dựng thành công hình tượng nhân vật trung tâm vô cùng độc đáo, thu hút được sự quan tâm của độc giả ở mọi thời đại.

3. KẾT LUẬN

Có thể nói, sự phát triển của các nền văn học trên thế giới không thể là riêng biệt, độc lập mà chịu sự chi phối bởi những mối quan hệ, giao lưu, ảnh hưởng. Balzac, Dostoevski và sáng tác của họ không nằm ngoài quy luật đó. So sánh những điểm tương đồng trong tác phẩm của hai nhà văn này, qua một trường hợp cụ thể – hình tượng nhân vật Raskolnikov (*Tội ác và hình phạt*) và Rastignac (*Lão Goriot*) giúp chúng ta hiểu rõ hơn mối quan hệ, giao lưu, ảnh hưởng giữa các nền văn học, mà ở đây là văn học Nga và Pháp, để từ đó có cơ sở tiếp cận tiến trình văn học thế giới. Đồng thời, đây là hai tác giả của cùng một trào lưu văn học – chủ nghĩa hiện thực, bởi thế, việc so sánh để tìm ra những ảnh hưởng của văn học hiện thực Pháp đối với văn học hiện thực Nga nói chung và ảnh hưởng của Balzac đến Dostoevski nói riêng là điều cần thiết. Bởi, như thực tế đã cho thấy,

chủ nghĩa hiện thực Nga ra đời sau chủ nghĩa hiện thực Pháp, văn học hiện thực Nga đã tiếp thu những thành tựu rực rỡ của văn học hiện thực Pháp để rồi, từ khi Gogol, Dostoevski, Tolstoy xuất hiện, văn học Nga thế kỉ XIX đã trở dậy phát triển, tạo nên một thế kỉ vàng, thời đại hoàng kim vô tiền khoáng hậu trong lịch sử văn học thế giới.

Lời cảm ơn: Nghiên cứu này được tài trợ từ nguồn kinh phí Khoa học Công nghệ của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 cho Đề tài khoa học, mã số: SV.2023.HPU2.21

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Gosman L., (1998), *Dostoevski – Cuộc đời và sự nghiệp*, NXB Văn hoá, Hà Nội.
2. Cao Xuân Hạo và Cao Xuân Phổ (dịch), (2000), *Tội ác và hình phạt*, NXB Văn học – Trung tâm Văn hoá Ngôn ngữ Đông Tây, Hà Nội.
3. Nhiều dịch giả, (2019), *H. Balzac – Tấn trò đời*, tập 2, NXB Văn học, Hà Nội 2.
4. Nguyễn Như Ý, (1999), *Đại từ điển Tiếng Việt*, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội.

THE OVERLAP BETWEEN THE ARCHETYPES OF RASKOLNIKOV (*CRIME AND PUNISHMENT* – F. DOSTOEVSKI) AND RASTIGNAC (*LE PÈRE GORIOT* – H. BALZAC)

Le Thi Thu Hien, Ta Thi Anh Dao

Abstract: *Le Père Goriot (H. Balzac) and Crime and Punishment (F. Dostoevski) are considered exemplary works of 19th century's critical realism literature. Within those classics, Balzac and Dostoevski has created timeless artistic archetypes: those of Rastignac and Raskolnikov - representatives of the youth class of the European bourgeoisie society within the dawning period of capitalism. Although sculpted by two different writers from two different literatures, there are yet interesting similarities and overlaps between Rastignac and Raskolnikov. A deep dive into this discovery could help us compare and contrast the intersection between French and Russian literature, as well as that between Balzac and Dostoevski.*

Keywords: *overlap, archetypes, Raskolnikov, Rastignac, Crime and Punishment, Le Père Goriot*

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 25-2-2024; ngày phản biện đánh giá: 18-3-2024; ngày chấp nhận đăng: 10-4-2024)